TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị K**,** sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 405, ấp B, xã C, tỉnh V(Trước đây là ấp B, xã C, huyện G, tỉnh B).

- *Bị đơn:* Ông Đồng Văn T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 405, ấp B, xã C, tỉnh V(Trước đây là ấp B, xã C, huyện G, tỉnh B).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị K và ông Đồng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Bà K và ông T có 02 con chung tên: Đồng Vạn L, sinh ngày 02/02/2005 và Đồng Vạn P, sinh ngày 01/8/2007, hiện cả 02 con chung đều trưởng thành, đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà K và ông T tự thoả thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết. Trường hợp sau này vợ chồng không thoả thuận được và có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Về án phí:* Bà Phan Thị K tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Do bà K đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ theo biên lai số: 0011817 ngày 10/12/2025 của Thi hành án tỉnh V. Hoàn lại cho bà K số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7 - V;
- Phòng THADS khu vực 7 - V;
- TAND tỉnh V;
- UBND xã Lương Hoà, T. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền